

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
QUÍ 1 CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2012	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 31

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.575.215.599.195	1.058.054.999.617
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	153.431.194.522	284.951.864.069
1	Tiền mặt tại quỹ	111		4.385.416.552	9.361.735.842
2	Tiền gửi ngân hàng	112		83.025.497.127	80.673.237.757
3	Tiền đang chuyển	113		7.450.504.000	6.686.610.000
4	Các khoản tương đương tiền	114		58.569.776.843	188.230.280.470
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	493.895.532.645	380.667.650.912
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		22.559.057.570	30.077.487.008
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		472.142.781.708	354.710.666.986
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(806.306.633)	(4.120.503.082)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		898.870.492.652	374.035.085.680
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	768.586.520.060	229.706.392.378
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	30.995.584.798	37.838.644.052
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		124.665.568	7.874.224.011
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	123.124.733.684	120.600.688.558
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(23.961.011.458)	(21.984.863.319)
IV	Hàng tồn kho	140		3.480.237.198	3.502.185.977
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		3.217.683.003	3.340.902.691
3	Công cụ, dụng cụ	143		262.554.195	161.283.286
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5	Hàng hoá	145		-	-
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		25.538.142.178	14.898.212.979
1	Tạm ứng	151		21.570.941.462	12.580.573.817
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152		708.890.058	54.873.501
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		1.869.520.693	1.682.870.693
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.7	1.388.789.965	579.894.968
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		523.899.163.185	515.693.703.712
I	Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II	Tài sản cố định	210		82.014.723.694	84.152.661.462
1	Tài sản cố định hữu hình	211	V.8	36.354.579.293	38.337.711.659
	<i>Nguyên giá</i>	212		72.216.508.561	72.013.610.379
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(35.861.929.268)	(33.675.898.720)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	217	V.9	45.660.144.401	45.814.949.803
	<i>Nguyên giá</i>	218		46.844.274.011	46.844.274.011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.184.129.610)	(1.029.324.208)
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		336.669.659.331	340.378.212.109
1	Đầu tư vào công ty con	223	V.10	18.680.000.000	17.765.000.000
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.11	114.192.700.000	114.192.700.000
4	Đầu tư dài hạn khác	228	V.12	205.918.875.000	211.052.427.778
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.13	(2.121.915.669)	(2.631.915.669)
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	72.771.431.318	58.691.214.046
V	Bất động sản đầu tư	231	V.15	6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	240		25.448.585.315	25.476.852.568
1	Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	10.000.000.000
2	Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.089.113.340	5.443.004.886
3	Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	10.359.471.975	10.033.847.682
4	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	244		-	-
5	Tài sản dài hạn khác	248		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		250		2.099.114.762.380	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		1.420.543.199.096	910.451.007.654
I	Nợ ngắn hạn	310		619.283.457.103	184.339.888.716
1	Vay ngắn hạn	311		-	-
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3	Phải trả người bán	313	V.17	556.601.172.288	107.056.889.958
4	Người mua trả tiền trước	314	V.18	2.183.294.826	2.703.752.028
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.19	32.728.230.532	22.107.045.727
6	Phải trả người lao động	316		8.090.625.288	32.465.386.618
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.20	21.189.226.178	19.564.180.524
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.21	(1.509.092.009)	442.633.861
10	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II	Nợ dài hạn	320		14.144.602.013	22.093.977.371
1	Vay dài hạn	321		-	-
2	Nợ dài hạn	322		-	-
3	Phát hành trái phiếu	323		-	-
4	Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7	Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328		1.101.294.228	1.117.789.128
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
10	Doanh thu chưa thực hiện	329.1		13.043.307.785	20.976.188.243
11	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III	Dự phòng nghiệp vụ	330		786.700.329.844	676.810.173.145
1	Dự phòng phí	331		514.102.834.664	448.354.325.030
2	Dự phòng toán học	332		-	-
3	Dự phòng bồi thường	333		177.173.384.213	137.065.497.310
4	Dự phòng giao động lớn	334		95.424.110.967	91.390.350.805
5	Dự phòng chia lãi	335		-	-
6	Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV	Nợ khác	340		414.810.136	27.206.968.422
1	Chi phí phải trả	341		72.647.000	72.647.000
2	Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		342.163.136	27.134.321.422

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	678.571.563.284	663.297.695.675
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.22 678.571.563.284	663.297.695.675
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	450.000.000.000	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1	114.253.305.488	114.253.305.488
3	Cổ phiếu quỹ	411.2	-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412	-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413	-	-
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3	-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414	16.142.724.236	16.142.724.236
8	Quỹ dự phòng tài chính	415	-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416	15.814.608.483	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417	-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1	-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418	82.360.925.077	67.087.057.468
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419	-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	-	-
1	Nguồn kinh phí	425	-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		430	2.099.114.762.380	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	187.621.985.935	150.676.454.822
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		26.174,43	36.223,70
Euro (EUR)		10.305,50	10.305,79
Bảng Anh (£)		378,72	380,28
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Quý 1 năm 2012

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý 1.2012	Quý 1.2011	Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		642.683.892.081	230.780.626.151	642.683.892.081	230.780.626.151
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		25.752.561.807	22.468.276.312	25.752.561.807	22.468.276.312
3. Các khoản giảm trừ	03		331.725.451.994	50.996.572.647	331.725.451.994	50.996.572.647
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		324.994.319.649	47.646.354.466	324.994.319.649	47.646.354.466
- Giảm phí bảo hiểm	05		1.978.047.978	1.235.458.944	1.978.047.978	1.235.458.944
- Hoàn phí bảo hiểm	06		4.753.084.367	2.114.759.237	4.753.084.367	2.114.759.237
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-	-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		65.748.509.634	41.259.274.721	65.748.509.634	41.259.274.721
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		10.649.989.781	11.931.084.474	10.649.989.781	11.931.084.474
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		2.749.720.000	177.813.422	2.749.720.000	177.813.422
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		29.830	112.674.936	29.830	112.674.936
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		2.086.322.608	-	2.086.322.608	-
- Thu khác (Giám định, đại lý)	13		663.367.562	65.138.486	663.367.562	65.138.486
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14=01+02-03-08+09+10)	14	VI.1	284.362.202.041	173.101.952.991	284.362.202.041	173.101.952.991

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý 1.2012	Quý 1.2011	Năm nay	Năm trước
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1		-	-	-	-
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		123.037.780.471	57.402.609.217	123.037.780.471	57.402.609.217
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		8.249.262.002	6.885.697.740	8.249.262.002	6.885.697.740
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		19.775.055.835	9.336.665.713	19.775.055.835	9.336.665.713
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		18.763.337.468	8.495.688.798	18.763.337.468	8.495.688.798
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		-	50.000.000	-	50.000.000
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		1.011.718.367	790.976.915	1.011.718.367	790.976.915
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		111.511.986.638	54.951.641.244	111.511.986.638	54.951.641.244
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		-	-	-	-
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		40.107.886.903	20.838.319.562	40.107.886.903	20.838.319.562
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		4.033.760.162	2.549.666.617	4.033.760.162	2.549.666.617
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		42.965.206.520	23.781.242.571	42.965.206.520	23.781.242.571
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		38.043.909.859	18.865.300.947	38.043.909.859	18.865.300.947
+ Chi hoa hồng	27		32.703.348.004	17.123.752.241	32.703.348.004	17.123.752.241
+ Chi giám định tổn thất	28		1.338.641.588	729.263.314	1.338.641.588	729.263.314
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-	-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		-	-	-	-
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		-	-	-	-
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		1.537.655.336	232.365.103	1.537.655.336	232.365.103
+ Chi khác	33		2.464.264.931	779.920.289	2.464.264.931	779.920.289

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý 1.2012	Quý 1.2011	Năm nay	Năm trước
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		4.921.296.661	4.915.941.624	4.921.296.661	4.915.941.624
+ Chi hoa hồng	35		4.760.940.703	4.133.376.368	4.760.940.703	4.133.376.368
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-	-	-
+ Chi khác	38		160.355.958	782.565.256	160.355.958	782.565.256
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		-	-	-	-
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-	-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		198.618.840.223	102.120.869.994	198.618.840.223	102.120.869.994
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1		-	-	-	-
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41-41.1)	42		85.743.361.818	70.981.082.997	85.743.361.818	70.981.082.997
20. Chi phí bán hàng	43	VI.2	7.366.654.435	5.500.839.392	7.366.654.435	5.500.839.392
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	87.444.123.593	56.467.087.599	87.444.123.593	56.467.087.599
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		(9.067.416.210)	9.013.156.006	(9.067.416.210)	9.013.156.006
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	26.722.626.533	25.353.701.572	26.722.626.533	25.353.701.572
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	(2.694.556.261)	12.591.854.685	(2.694.556.261)	12.591.854.685
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		29.417.182.794	12.761.846.887	29.417.182.794	12.761.846.887

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý 1.2012	Quý 1.2011	Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52		4.652.475	1.304.068	4.652.475	1.304.068
27. Chi phí hoạt động khác	53		11.362.247	375.621.215	11.362.247	375.621.215
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54		(6.709.772)	(374.317.147)	(6.709.772)	(374.317.147)
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		-	-	-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55		20.343.056.812	21.400.685.746	20.343.056.812	21.400.685.746
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(66.300.000)	(105.899.998)	(66.300.000)	(105.899.998)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		20.276.756.812	21.294.785.748	20.276.756.812	21.294.785.748
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		20.276.756.812	21.294.785.748	20.276.756.812	21.294.785.748
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.19	5.069.189.203	5.323.696.437	5.069.189.203	5.323.696.437
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-	-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61		15.273.867.609	16.076.989.309	15.273.867.609	16.076.989.309
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		-	-	-	-
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		15.273.867.609	16.076.989.309	15.273.867.609	16.076.989.309
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Lũy kế từ đầu năm		Số còn phải nộp cuối năm
			Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	10	21.527.150.759	77.146.916.447	67.334.626.639	31.339.440.567
1. Thuế GTGT hàng hoá dịch vụ	11	4.373.143.368	69.717.262.281	47.753.353.251	26.337.052.398
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12				-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13				-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14				-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.401.911.574	5.069.189.203	16.401.911.574	5.069.189.203
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	697.675.079	2.280.842.686	3.115.014.241	(136.496.476)
7. Thuế tài nguyên	17				-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18				-
9. Các loại thuế khác	19	54.420.738	79.622.277	64.347.573	69.695.442
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30=31+32+33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31				-
2. Các khoản phí, lệ phí	32				-
3. Các khoản khác	33				-
TỔNG CỘNG (40=10+30)	40	21.527.150.759	77.146.916.447	67.334.626.639	31.339.440.567

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay:

21.527.150.759

Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp:

16.401.911.574

Người lập biểu

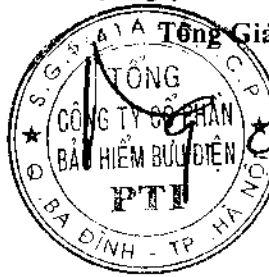
Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.343.056.812	21.400.685.746
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.340.835.950	1.738.454.994
- Các khoản dự phòng	03		108.042.108.389	69.650.998.935
Dự phòng phí			65.748.509.634	
Dự phòng bồi thường			40.107.886.903	
Dự phòng dao động lớn			4.033.760.162	
Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá đầu tư			(1.848.048.310)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.129.890.003)	(18.226.120.009)
Lãi tiền gửi có kỳ hạn			(16.213.112.727)	
Lãi cho vay uy thác			(1.647.721.958)	
Lãi kinh doanh chứng khoán			(6.133.571.777)	
Lỗ kinh doanh chứng khoán			930.816.459	
Cổ tức và lợi nhuận được chia			(66.300.000)	
- Chi phí lãi vay	06		-	4.325.000.001
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		107.596.111.148	78.889.019.667
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(536.610.817.753)	105.318.698.399
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		21.948.779	(115.980.978)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		443.561.355.031	(35.279.051.443)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(979.640.850)	1.056.211.538
- Tiền lãi vay đã trả	13			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(16.401.911.574)	(16.844.557.655)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		772.961.441	7.227.413.510
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(29.349.604.051)	(10.925.609.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(31.389.597.829)	129.326.143.762
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.283.115.454)	(10.361.473.879)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(249.889.915.126)	(238.871.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		145.178.985.160	226.537.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(915.000.000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		5.133.552.778	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.927.134.685	11.280.203.300
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(96.848.357.957)	(11.415.270.579)

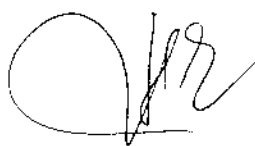
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.282.713.761)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.282.713.761)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(131.520.669.547)	117.910.873.183
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	284.951.864.069	195.790.329.750
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	153.431.194.522	313.701.202.933

Người lập biểu



Cao Thu Hiền

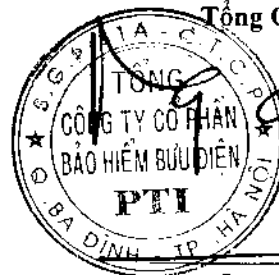
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2012

Tổng Giám đốc



 Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
- 3. Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2012 Tổng Công ty có 905 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 890 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các phương pháp Tổng Công ty áp dụng đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03 tháng 11 năm 2008. Cụ thể như sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập theo công thức được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 16389/BTC-QLBH ngày 02 tháng 12 năm 2011 như sau:

$$\text{IBNR} = \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của năm tài chính trước}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của năm tài chính trước}} \times \frac{\text{Số tiền BT phát sinh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh BH của năm tài chính hiện tại}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}$$

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 3% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng thì số tiền đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, doanh thu và chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.385.416.552	9.361.735.842
Tiền gửi ngân hàng	83.025.497.127	80.673.237.757
Tiền đang chuyển	7.450.504.000	6.686.610.000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	58.569.776.843	188.230.280.470
Cộng	153.431.194.522	284.951.864.069

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	22.559.057.570	30.077.487.008
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn	38.451.400.000	38.451.400.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	25.400.000.000	25.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>)	408.291.381.708	290.859.266.986
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(806.306.633)	(4.120.503.082)
Cộng	493.895.532.645	380.667.650.912

Tình hình biến động giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	4.120.503.082
Trích lập dự phòng bổ sung	
Hoàn nhập dự phòng	(3.314.196.449)
Số cuối năm	806.306.633

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	674.174.892.131	154.955.121.755
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm	94.411.627.929	74.751.270.623
Cộng	768.586.520.060	229.706.392.378

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	24.730.411.627	32.199.159.372
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	226.432.544	185.270.961
Trả trước cho nhà cung cấp khác	6.038.740.627	5.454.213.719
Cộng	30.995.584.798	37.838.644.052

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	62.590.803.797	52.138.220.733
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc hợp đồng uỷ thác mua bán trái phiếu	19.500.000.000	19.500.000.000
Các khoản phải thu khác	35.419.748.133	43.348.286.071
Cộng	123.124.733.684	120.600.688.558

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	21.984.863.319
Trích lập dự phòng bổ sung	1.976.148.139
Số cuối năm	23.961.011.458

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	19.452.446	188.031.848
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	1.229.670.125	191.682.136
Các loại thuế khác nộp thừa	139.667.394	200.180.984
Cộng	1.388.789.965	579.894.968

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.838.273.530	194.205.336	47.601.457.915	16.379.673.598	72.013.610.379
Mua sắm mới				202.898.182	202.898.182
Thanh lý					
Số cuối năm	7.838.273.530	194.205.336	47.601.457.915	16.582.571.780	72.216.508.561
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	788.013.647	129.077.925	21.555.349.624	11.203.457.524	33.675.898.720
Khấu hao	98.166.537	4.587.353	1.491.832.319	591.444.339	2.186.030.548
Phân loại lại			64.017.245	(64.017.245)	
Số cuối năm	886.180.184	133.665.278	23.111.199.188	11.730.884.618	35.861.929.268
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.050.259.883	65.127.411	26.046.108.291	5.176.216.074	38.337.711.659
Số cuối năm	6.952.093.346	60.540.058	24.490.258.727	4.851.687.162	36.354.579.293

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Tăng trong năm			
Số cuối năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		1.029.324.208	1.029.324.208
Khấu hao		154.805.402	154.805.402
Số cuối năm		1.184.129.610	1.184.129.610
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.019.545.803	45.814.949.803
Số cuối năm	44.795.404.000	864.740.401	45.660.144.401

10. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP TM Xăng dầu VN	51%	9.180.000.000	51%	9.180.000.000
Công ty Cổ phần IBS VN	95%	9.500.000.000	85,85%	8.585.000.000
Cộng		18.680.000.000		17.765.000.000

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP BĐS Bưu điện	49%	88.200.000.000	49%	88.200.000.000
Công ty CP BH Lanexang	40%	11.700.000.000	40%	11.700.000.000
Công ty CP Viễn thông Tin học Điện tử	21,3%	14.292.700.000	21,3%	14.292.700.000
Cộng		114.192.700.000		114.192.700.000

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	81.035.000.000	82.145.000.000
Đầu tư trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm trở lên	1.000.000.000	2.023.552.778
Ủy thác danh mục đầu tư	2.000.000.000	2.000.000.000
Cho vay uỷ thác	72.883.875.000	75.883.875.000
Đầu tư dài hạn khác	48.000.000.000	48.000.000.000
Cộng	205.918.875.000	211.052.427.778

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động như sau:

Số đầu năm	2.631.915.669
Hoàn nhập dự phòng	(510.000.000)
Số cuối năm	2.121.915.669

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

<i>Mua sắm TSCĐ</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Chi phí phát sinh trong năm</i>	<i>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Mua máy tính	392.160.000	16.127.272	392.160.000	16.127.272
Sàn Handico 6	17.941.099.500			17.941.099.500
Sàn Thương mại Thủy lợi 4	40.357.954.546	14.456.250.000		54.814.204.546
Cộng	58.691.214.046	14.472.377.272	392.160.000	72.771.431.318

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m2 đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công cụ dụng cụ	557.828.164	1.166.375.232
Chi phí thuê nhà	5.351.083.028	2.837.259.352
Chi phí phát triển đại lý	3.091.719.091	3.660.469.350
Các khoản chi phí khác	1.358.841.692	2.369.743.748
Cộng	10.359.471.975	10.033.847.682

17. Phải trả người bán

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	87.501.007.558	55.659.931.358
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	442.129.508.411	42.425.951.051
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	24.706.508.823	6.182.867.659
Phải trả cho nhà cung cấp khác	2.246.062.107	2.770.054.501
Cộng	556.601.172.288	107.056.889.958

18. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	26.356.504.844	4.561.175.216
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.069.189.203	16.401.911.574
Thuế thu nhập cá nhân	1.093.173.649	889.357.215
Các loại thuế khác	209.362.836	254.601.722
Cộng	32.728.230.532	22.107.045.727

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.343.056.812	21.400.685.746
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(66.300.000)	(105.899.998)
Thu nhập chịu thuế	20.276.756.812	21.294.785.748
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.069.189.203	5.323.696.437

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	521.616.061	393.886.098
Kinh phí công đoàn	1.209.301.617	1.063.496.018
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.905.396.843	5.188.110.604
Các khoản khác	17.552.911.657	12.918.687.804
Cộng	21.189.226.178	19.564.180.524

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng khách hàng	1.057.546.772			1.057.546.772
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(614.912.911)		1.951.725.870	(2.566.638.781)
Cộng	442.633.861	0	1.951.725.870	(1.509.092.009)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm 2011</i>								
Số dư đầu năm	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.299.785.665	666.608.764.370
Lợi nhuận trong năm							69.071.168.511	69.071.168.511
Trích lập các quỹ					765.241.208		(5.795.241.208)	(5.030.000.000)
Chia cổ tức							(67.488.655.500)	(67.488.655.500)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá				57.044.594				57.044.594
Bán cổ phiếu quỹ		(121.694.512)	201.068.212					79.373.700
Số dư cuối năm	450.000.000.000	114.253.305.488			16.142.724.236	15.814.608.483	67.087.057.468	663.297.695.675
<i>Quý 1 Năm 2012</i>								
Số đầu năm	450.000.000.000	114.253.305.488			16.142.724.236	15.814.608.483	67.087.057.468	663.297.695.675
Lợi nhuận trong năm							15.273.867.609	15.273.867.609
Trích lập các quỹ								
Chia cổ tức								
Số dư cuối năm	450.000.000.000	114.253.305.488			16.142.724.236	15.814.608.483	82.360.925.077	678.571.563.284

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	162.729.000.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	287.271.000.000	287.271.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	114.253.305.488	114.253.305.488
Cổ phiếu quỹ		
Cộng	564.253.305.488	564.253.305.488

Cổ tức

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức chưa trả đầu năm	5.188.110.604	3.146.285.952
Cổ tức năm 2010 đã công bố (15% mệnh giá)		67.488.655.500
Cổ tức năm 2011 đã công bố (13% mệnh giá)		
Cổ tức đã trả	(3.282.713.761)	(65.446.830.848)
Cổ tức còn phải trả	1.905.396.843	5.188.110.604

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	45.000.000	45.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	681.836.163.669	265.357.800.359
- Doanh thu bảo hiểm gốc	642.683.892.081	230.780.626.151
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm	25.752.561.807	22.468.276.312
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	10.649.989.781	11.931.084.474
- Doanh khác	2.749.720.000	177.813.422
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(331.725.451.994)	(50.996.572.647)
- Phí nhượng tái bảo hiểm	(324.994.319.649)	(47.646.354.466)
- Giảm phí bảo hiểm	(1.978.047.978)	(1.235.458.944)
- Hoàn phí bảo hiểm	(4.753.084.367)	(2.114.759.237)
Tăng (Giảm) dự phòng phí	(65.748.509.634)	(41.259.274.721)
Doanh thu thuần	284.362.202.041	173.101.952.991

2. Chi phí bán hàng

Là chi phí phát triển mạng lưới đại lý và quản lý dịch vụ sau bán hàng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.067.783.650	17.465.151.321
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.513.806.181	3.198.910.656
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	2.172.171.058	2.200.787.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.340.835.950	1.738.454.994
Thuế, phí và lệ phí	1.520.052.131	1.111.288.759
Chi phí dự phòng	1.976.148.139	2.063.631.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.150.234.545	9.537.806.029
Chi phí khác bằng tiền	34.703.091.939	19.151.056.844
Cộng	87.444.123.593	56.467.087.599

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	16.213.112.727	19.828.378.876
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	273.796.807	199.489.852
Lãi tiền cho vay uỷ thác	1.647.721.958	2.649.849.881
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	1.874.505.750	1.014.356.164
Lãi kinh doanh chứng khoán	6.133.571.777	1.025.586.105
Cổ tức, lợi nhuận được chia	66.300.000	105.900.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	510.777.148	530.140.694
Các khoản khác	2.840.366	
Cộng	26.722.626.533	25.353.701.572

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		4.325.000.001
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	86.605.324	256.882.301
Lỗ kinh doanh chứng khoán	600.816.459	5.009.510.564
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	330.000.000	50.000.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(3.824.196.449)	2.940.106.369
Giá vốn kinh doanh bất động sản	50.000.000	6.000.000
Các khoản khác	62.218.405	4.355.450
Cộng	(2.694.556.261)	12.591.854.685

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VII. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**Luỹ kế từ đầu năm đến
cuối kỳ này

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	24,96	33,92
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	75,04	66,08
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,64	23,62
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,36	76,38
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,59	4,23
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,54	4,72
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,97	3,05
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	37,04	479,85
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,90	7,45
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,18	5,59
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,97	1,43
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,73	1,07
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	2,25	2,36

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Cao Thu Hiền

Đỗ Quang Khánh

Nguyễn Trường Giang